

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 5 – 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Bùi Hữu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐC, xã TT, huyện CN, tỉnh CM

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐC, xã TT, huyện CN, tỉnh CM

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 – 02 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Mỹ L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn S chung sống như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Bà và ông S đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng

không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông S có 02 con chung tên Huỳnh Phương Th, sinh năm 1995 và Huỳnh A, sinh năm 1996. Hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông S không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Văn S, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập ông S để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông S vắng mặt không lý do.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Mỹ L và ông Huỳnh Văn S là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S có địa chỉ tại ấp Đầm Cùng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Văn S họp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông S vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Mỹ L và ông Huỳnh Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông S thực sự có xảy ra trong thời gian dài mà không thể hàn gắn được, bà L và ông S đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Ông S không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của bà L, cho thấy ông S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà L và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Trần Mỹ Lập và ông Huỳnh Văn S có 02 con chung tên Huỳnh Phương Th, sinh năm 1995 và Huỳnh A, sinh năm 1996. Xét thấy, hiện nay các con chung của bà L và ông S đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân và đã lập gia đình riêng. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định giữa bà L và ông S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông S vắng mặt tại phiên tòa, ông S không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Trần Mỹ L được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Mỹ Lập phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006126 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà L đã nộp đủ án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Huỳnh Văn S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Trần Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã THĐ, huyện Cái Nước;
- Lưu VP-HS.

Đã ký

**Nguyễn Văn Đệ**

